

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5 - LÀO CAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày 31-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga
2. Ông Vũ Đức Toàn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào C xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Giàng A L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn M + Km 21, xã T, tỉnh Lào Cai; căn cước công dân số 015072004501, cấp ngày 17-9-2021, nơi cấp: Bộ C1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C và bà Hờ Thị L1; có vợ là Sùng Thị P và có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị đưa vào cai nghiện tại Trung tâm nghiện và động tỉnh Yên Bái thời hạn là 12 tháng theo định số: 11/QĐ-UB ngày 27-10-2001 của UBND huyện T, đến ngày 02-12-2002 chấp hành xong cai nghiện; bị đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động tỉnh Y để cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng theo Quyết định số 512/QĐ-UB ngày 03-10-2004 của UBND huyện T, tỉnh Yên Bái, đến ngày 24-10-2007 chấp hành xong thời gian cai nghiện; bị đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động tỉnh Y để cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng theo Quyết định số 1249/QĐ-UB ngày 15-12-2010 của UBND huyện T, đến ngày 09-3-2013 chấp hành xong thời gian cai nghiện; bị tạm giữ từ ngày 26-3-2026, bị tạm giam từ ngày 01-4-2026; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc L2- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm giúp pháp lý nước tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Thào A D, địa chỉ tổ D, phường N, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25-3-2026 tại khu vực đường lộ 174 thuộc thôn M+K, xã T, tỉnh Lào Cai. Giàng A L gặp Mùa A D1, qua trao đổi, thỏa thuận L đã mua Dơ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 150.000 đồng. Mua được Heroine L3 mang về nhà tại thôn M + K, xã T, chia gói Heroine thành hai phần trong đó một phần được gói lại bằng mảnh nilon màu xanh, phần còn lại được gói bằng mảnh nilon màu trắng, sau đó cho hai gói Heroine vào một túi nilon (loại túi đựng kim tiêm) và cất giấu số ma túy này vào bao tải đựng quần áo để trong góc nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Giàng A L lấy số Heroine từ nơi cất giấu ra cầm trên tay chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nilon (loại túi đựng kim tiêm) bên trong có một gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng đều chứa chất bột nén màu trắng. Giàng A L khai nhận chất bột nén màu trắng trong hai gói nilon là ma túy, loại Heroine, L mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A L, thu giữ và niêm phong vật chứng liên quan cùng một số đồ vật, tài liệu khác để xác minh làm rõ.

Hồi 21 giờ 45 phút, ngày 25-3-2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở của Giàng A L tại thôn M + K, xã T. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 26-3-2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định trưng cầu giám định số: A227/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 322/KL-KTHS ngày 30-3-2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu là M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,44 gam.

Cáo trạng số: 27/CT-VKSLCI-KV ngày 07-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Giàng A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 0,34 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, nilon gói.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo tranh luận với sát viên, không có ý kiến bào chữa gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tù, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo, về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bào chữa bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Giàng A L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào hồi 19 giờ, ngày 25-3-2026 tại thôn M + K, xã T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Giàng A L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,44 gam Heroine mục đích để sử dụng dần cho bản thân thì bị tổ công tác Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,44 gam Heroine của bị cáo Giàng A L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Giàng A L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Năm 2001, 2004 và 2010 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, là đối tượng nghiện chất

ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,44 gam Heroine thu giữ khi bắt bị cáo. Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L đã lấy 0,1 gam Heroine làm mẫu vật giám định. Số Heroine còn lại là 0,34 gam được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong, túi nilon, nilon gói là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Về nguồn gốc số Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, bị cáo khai mua của Mùa A D1, sinh năm 1988, địa chỉ thôn T, xã H, tỉnh Lào Cai, tuy nhiên D1 không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Giàng A L và Mùa A D1 nhưng không chứng minh được D1 đã bán ma túy cho L. Do đó, không đủ căn cứ xem xét, xử lý Mùa A D1 trong vụ án này.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng A L, kết quả điều tra xác định việc sử dụng trái phép chất ma túy của L chưa đủ yếu tố thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh L đã quyết định xử phạt hành chính đối với Giàng A L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) cư trú ở xã T, tỉnh Lào Cai là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, thuộc diện được miễn án phí. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung vào các năm 2017, 2024 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Giàng A L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 26-3-2026.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng .

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,34 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon gói, nilon gói.

Vật chứng và tài sản có đặc điểm được mô tả như trong Lệnh nhập kho vật chứng số: A519 /LNK-CSMT ngày 14-6-2026 của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên